|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 2 | 1 | 4 | 5 |
| 18/3/2024 | Tiết | 26/3/2024 | 26/3/2024 | 26/3/2024 | 28/3/2024 |
| Lớp | 9A | 9B | 9C | 9D |

..............................................................

**CHƯƠNG IV: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Tiết 55- Bài 58: SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức, kỹ năng:** Sau khi học xong bài này, học sinh:

***a) Kiến thức***

- Hiểu được các dạng tài nguyên chủ yếu (tài nguyên tái sinh, không tái sinh, năng lượng vĩnh cửu).

- Trình bày được các phương thức sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên: đất, nước, rừng.

***b. Kĩ năng:***

- Tiếp tục rèn và củng cố kĩ năng thu thập thông tin, xử lí tình huống, hoạt động nhóm...

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

**-** Phát huy tính chăm chỉ, tự học, sống có tinh thần và trách nhiệm trong công việc.

***b. Các năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác

***c. Các năng lực chuyên biệt***

- Năng lực hiểu biết sinh học, nghiên cứu.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, Tranh vẽ như SGK, tiêu bản mẫu vật, tranh ảnh.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, SGK, Nêu và giải quyết vấn đề kết hợp hình vẽ và làm việc với SGK.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họat động của giáo viên** | **Họat động của học sinh** | | | **Nội dung** | | |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu(5’)**  a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.  c. Sản phẩm:Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.  d. Tổ chức thực hiện:Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp. | | | | | | |
| - GV nêu vấn đề: Tài nguyên thiên nhiên là gì? Kể tên những loại tài nguyên thiên nhiên mà em biết?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. Bài 58 “Sử dụng hợp lí TNTN” | | | | | | |
| HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức  a) Mục tiêu: những mối quan hệ giữa các sinh vật cùng loài và khác loài: cạnh tranh, hỗ trợ, cộng sinh, hội sinh, kí sinh, ăn thịt sinh vật khác.  - đặc điểm (phân loại, ví dụ, ý nghĩa) các mối quan hệ cùng loài, khác loài.  b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.  c) Sản phẩm: Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  d) Tổ chứcthực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. | | | | | | |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập bảng 58.1 SGK trang 173.  - GV nhận xét, thông báo đáp án đúng bảng 58.1  1- b, c, g  2- a, e. i  3- d, h, k, l.  - GV đặt câu hỏi hướng tới kết luận:  ? Nêu các dạng t/nguyên thiên nhiên và đặc điểm  của mỗi dạng? Cho VD?  - Yêu cầu HS thực hiện ▽ bài tập SGK trang 174.  *? Nêu tên các dạng tài nguyên không có khả năng tái sinh ở nước ta?*  *? Tài nguyên rừng là dạng tài nguyên tái sinh hay không tái sinh? Vì sao?*  - Gv nhận xét và hoàn chỉnh câu trả lời của HS. | | | - Cá nhân HS nghiên cứu thông tin mục I SGK, trao đổi nhóm hoàn thành bảng 58.1.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS dựa vào thông tin và bảng 58.1 để trả lời, rút ra kết luận:  - HS tự liên hệ và trả lời:  + Than đá, dầu lửa, mỏ thiếc, sắt, vàng…  + Rừng là tài nguyên tái sinh vì bảo vệ và khai thác hợp lí thì có thể phục hồi sau mỗi lần khai thác. | | **I. Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu. (12p)**  Có 3 dạng tài nguyên thiên nhiên:  + Tài nguyên tái sinh: có khả năng phục hồi khi sử dụng hợp lý  VD: Tài nguyên đất, rừng, sinh vật...  + Tài nguyên không tái sinh: là dạng tài nguyên sau 1 thời gian sử dụng sẽ bị cạn kiệt.  VD: Tài nguyên khoáng sản,...  + Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu: là tài nguyên sử dụng mãi mãi, không gây ô nhiễm môi trường.  VD: Năng lượng mặt trời, gió, nước... | |
| - GV giới thiệu 2 vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên  + Cần tận dụng triệt để năng lượng vĩnh cửu để thay thế dần năng lượng đang bị cạn kiệt dần và hạn chế ô nhiễm môi trường.  + Đối với tài nguyên không tái sinh, cần có kế hoạch khai thác thật hợp lí và sử dụng tiết kiệm.  + Đối với tài nguyên tái sinh: đất, nước, rừng phải sử dụng bên cạnh phục hồi.  - GV giới thiệu về thành phần của đất: chất khoáng, nước, không khí, sinh vật.  -Yêu cầu HS:  *? Nêu vài trò của đất?*  *? Vì sao phải sử dụng hợp lí tài nguyên đất?*  - GV cho HS làm bảng 58.2 và bài tập mục 1 trang 174.  *? Vậy cần có biện pháp gì để sử dụng hợp lí tài nguyên đất?*  *? Nước có vai trò quan trọng như thế nào đối với con người và sinh vật?*  - HS trả lời, GV nhận xét và rút ra kết luận. Cho HS quan sát H 58.2  ? Vì sao phải sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên nước?  Cho HS làm bài tập điền bảng 58.3, nêu nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước và cách khắc phục.  *? Nếu thiếu nước sẽ có tác hại gì?*  *? Trồng rừng có tác dụng bảo vệ tài nguyên như thế nào?*  *? Sử dụng tài nguyên nước như thế nào là hợp lí?*  *? Bản thân em làm gì để góp phần sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí?*  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | | - HS tiếp thu kiến thức.  - Mục 1.  + HS nghiên cứu thông tin mục 1 và trả lời:  + Tài nguyên đất đang bị suy thoái do xói mòn, rửa trôi, nhiễm mặn, bạc màu, ô nhiễm đất.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.  + Đánh dấu vào bảng kẻ sẵn trong vở bài tập.  + Nước chảy chậm vì va vào gốc cây và lớp thảm mục ⭢ chống xói mòn đất nhất là ở những sườn dốc.  - HS dựa vào vốn hiểu  biết để hiểu được : Nước là  thành phần cơ bản  của chất sống, chiếm 90% lượng cơ thể sinh vật, con người cần nước sinh hoạt (25o lít/ 1 người/ 1 ngày) nước cho hoạt động c/nghịêp, nông nghiệp...  + Nguồn tài nguyên nước đang bị ô nhiễm và có nguy cơ cạn kiệt.  + Thiếu nước là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh tật do mất vệ sinh, ảnh hưởng tới mùa màng, hạn hán, không đủ nước cho gia súc.  + Trồng rừng tạo điều kiện cho tuần hoàn nước, tăng nước bốc hơi và nước ngầm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và rút ra kết luận.  - HS hiểu được :  + Bản thân hiểu gía trị của tài nguyên thiên nhiên  +Tham gia vào các hoạt động bảo vệ nguồn nước, bảo vệ cây, rừng.  + Tuyên truyền cho bạn bè và người xung quanh để cùng có ý thức bảo vệ tài nguyên | | | | II. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên (17p)  1. Sử dụng hợp lí tài nguyên đất  -Đặc điểm:Đất là nơi ở,nơi sx lương thực,thực phẩm nuôi sống con người và sinh vật  - Cách sử dụng hợp lí: chống xói mòn, chống khô hạn, chống nhiễm mặn,cải tạo đất,bón phân hợp lý  2. Sử dụng hợp lí tài nguyên nước:  - Nước là một nhu cầu không thể thiếu của tất cả các sinh vật trên trái đất.  - Cách sử dụng hợp lí: khơi thông dòng chảy, không xả rác thải công nghiệp và sinh hoạt xuống sông, hồ, ao, biển.. tiết kiệm nguồn nước.  3. Sử dụng hợp lí tài nguyên rừng:  - Vai trò của rừng :  +Rừng là nguồn cung cấp lâm sản,gỗ,thuốc  +Rừng điều hòa khí hậu  - Sử dụng hợp lí tài nguyên rừng: khai thác hợp lí kết hợp với trồng rừng và bảo vệ rừng. Thành lập khu bảo tồn thiên nhiên. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập,vận dụng (8’)**  a. Mục tiêu: Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.  b. Nội dung:Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.  c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.  d. Tổ chức thực hiện:Tổ chức theo phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, học sinh hợp tác, vận dụng kiến thức hoàn thành nhiệm vụ. | | | | | | |
| 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV chia lớp thành nhiều nhóm  ( mỗi nhóm gồm các HS trong 1 bàn) và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập  1/ Phân biệt tài nguyên tái sinh và tài nguyên không tái sinh? (MĐ2)  2/ Bản thân em làm gì để góp phần sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí? (MĐ3)  3/ Tác dụng của rừng trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên? (MĐ1)  2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - HS trả lời.  - HS nộp vở bài tập.  - HS tự ghi nhớ nội dung trả lời đã hoàn thiện.  *Đáp án*.  1/ Nội dung mục I  2/ + Bản thân hiểu gía trị của tài nguyên thiên nhiên  +Tham gia vào các hoạt động bảo vệ nguồn nước, bảo vệ cây, rừng.  + Tuyên truyền cho bạn bè và người xung quanh để cùng có ý thức bảo vệ tài nguyên  3/ Trồng rừng tạo điều kiện cho tuần hoàn nước, tăng nước bốc hơi và nước ngầm | | | | | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy | | | | | | |

Dặn dò (1p):

- Học bài và trả lời câu hỏi sgk

- Tìm hiểu sưu tầm về khu bảo tồn thiên nhiên, công việc khôi phục rừng.